

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 85/2020/HS-ST
Ngày 15-4-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đức;

Bà Phạm Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thái D, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp T, xã C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị Phương L, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 08/11/2019 bị Công an phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã nộp phạt ngày 14/11/2019. Ngày 13/11/2019 bị Công an phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản đã nộp phạt ngày 16/01/2020.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 11 năm 2019 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Vòng Vần H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, nơi tạm trú: Hẻm A, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: A, Phan Văn T, phường C, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 05/11/2019, Đỗ Thái D đi bộ một mình vào khu dân cư Việt Sing thuộc khu phố S, phường P, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi D đi tới đoạn đường D35 khu phố S, phường P thì nhìn thấy tại đường thoát hiểm của Công ty Corporate Specialists Sdn Bhd địa chỉ Ô 31, DC 07, D35 khu phố S, phường P, thị xã T (nay là thành phố T) có để một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54V7 - 0439 của ông Vòng Văn H trên ổ khóa xe không có chìa khóa, không có người trông coi và cửa cổng không khóa chỉ khép hờ. Thấy vậy, D lén lút mở cửa cổng đi vào chỗ chiếc xe mô tô trên và dùng hai tay dẫn chiếc xe lùi ra cổng rồi dẫn bộ đi đến khu phố R, phường T tìm chỗ làm chìa khóa xe. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày 05/11/2019 khi D đang dắt bộ xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 54V7 – 0439 trên đường V thuộc khu phố L, phường T, thị xã T (nay là thành phố T) thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T phát hiện. Qua làm việc D thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại bản kết luận định giá ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T (nay là thành phố T) xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển số 54V7 - 0439 là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Thái D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thái D mức hình phạt tù 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thái D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) đã truy

tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 05/11/2019, tại địa chỉ khu phố S, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đỗ Thái D lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54V7 - 0439 trị giá 5.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T (nay là thành phố A), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54V7 - 0439 quá trình điều tra xác định ông Phạm Hoàng Đ đã bán cho ông Vòng Văn H vào tháng 02/2019 nhưng không làm hợp đồng sang tên, đồng thời ông Đ không có yêu cầu gì. Xét thấy, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 54V7 – 0439 là tài sản hợp pháp của ông Vòng Văn H nên Cơ quan điều tra Công an thị xã A (nay là thành phố A) đã trả lại cho ông H là có căn cứ, đúng quy định. Ngoài ra, ông Vòng Văn H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thái D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thái D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Công an thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

